

Bắc Giang, ngày 02 tháng 8 năm 2022

ĐỀ CƯƠNG CHUYÊN ĐỀ THỰC ĐỊA CHUYÊN MÔN 1 QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

1. Thông tin chung về học phần

- Mã học phần: TNM2061
- Số tín chỉ: 1
- Loại học phần: Bắt buộc
- Các học phần tiên quyết: Quản lý môi trường
- Các học phần song hành:
- Các yêu cầu với học phần: Sinh viên tích lũy đầy đủ các kiến thức chuyên ngành (hoàn thiện cơ bản các học phần trong chương trình đào tạo).
- Bộ môn (Khoa) phụ trách học phần: Bộ môn Quản lý Tài nguyên môi trường/Khoa Tài nguyên và Môi trường.
- Số tiết quy định với các hoạt động:
 - + Nghe giảng lý thuyết: 0 tiết
 - + Thực tập tại địa phương, thu thập tổng hợp số liệu, viết báo cáo: 45 tiết
 - + Tự học: 90 giờ

2. Thông tin chung về các giảng viên

TT	Học hàm, học vị, họ tên	Số ĐT	Email	Ghi chú
1	ThS. Phan Lê Na	0977588187	napl@bafu.edu.vn	
2	ThS. Đinh Thị Thu Trang	0986269320	trangdtt@bafu.edu.vn	

3. Mục tiêu của học phần

- **Yêu cầu về kiến thức:** cung cấp các kiến thức quản lý nhà nước về tài nguyên và môi trường như các thủ tục hành chính, pháp lý trong lĩnh vực tài nguyên môi trường.
- **Yêu cầu về kỹ năng:**
 - + Vận dụng thành thạo các văn bản pháp luật trong thực thi công vụ.
 - + Viết được báo cáo tổng hợp.
- **Yêu cầu về năng lực tự chủ và trách nhiệm nghề nghiệp:** Có năng lực tự học, tự nghiên cứu để nâng cao hiểu biết của bản thân về lĩnh vực pháp luật môi trường phục vụ công tác quản lý tài nguyên và môi trường.

* Ghi chú: Mục tiêu học phần thể hiện tại Phụ lục 2.

4. Chuẩn đầu ra của học phần (LO – Learning Outcomes)

Mã CDR	Mô tả CDR học phần <i>Sau khi học xong môn học này, người học có thể:</i>
LO.1	Chuẩn về kiến thức
LO.1.1	Nắm vững các kiến thức chuyên môn liên quan đến quản lý nhà nước về tài nguyên và môi trường.
LO.2	Chuẩn về kỹ năng
LO.2.1	Áp dụng được các văn bản pháp lý trong thực thi công vụ
LO.2.2	Thu thập thông tin, tổng hợp và viết báo cáo thành thạo
LO.2.3	Có kỹ năng phối hợp làm việc nhóm hiệu quả
LO.3	Năng lực tự chủ & trách nhiệm nghề nghiệp
LO.3.1	Tuân thủ pháp luật, có khả năng tự ra quyết định, tự chịu trách nhiệm, có định hướng tương lai rõ ràng và học tập suốt đời.
LO.3.2	Có phẩm chất chính trị, ý thức tổ chức kỷ luật tốt; có thái độ lao động nghiêm túc và đạo đức nghề nghiệp.

* Ghi chú: Mã hóa chuẩn đầu ra học phần, đánh giá mức độ tương thích của chuẩn đầu ra học phần với chuẩn đầu ra CTĐT được thể hiện tại Phụ lục 1.

5. Mô tả tóm tắt nội dung học phần

Thực địa chuyên môn 1 là học phần 01 tín chỉ thuộc khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp. Học phần trang bị cho sinh viên kiến thức và kỹ năng làm việc cá nhân và làm việc nhóm; tiếp cận thực tiễn các cơ quan quản lý nhà nước về tài nguyên môi trường, thực hiện các thủ tục hành chính về quản lý tài nguyên và môi trường; tổng hợp, viết và trình bày báo cáo kết quả.

6. Mức độ đóng góp của các nội dung để đạt được chuẩn đầu ra của học phần

+ Mức 1: Thấp (**Nhớ**: Bao gồm việc người học có thể nhớ lại các điều đặc biệt hoặc tổng quát, trọn vẹn hoặc một phần các quá trình, các dạng thức, cấu trúc... đã được học. Ở cấp độ này người học cần nhớ lại đúng điều được hỏi đến.)

+ Mức 2: Trung bình (**Hiểu**: Ở cấp độ nhận thức này, người học cần nắm được ý nghĩa của thông tin, thể hiện qua khả năng diễn giải, suy diễn, liên hệ.)

+ Mức 3: Cao (**Vận dụng, phân tích, đánh giá, sáng tạo**: Người học có khả năng chia các nội dung, các thông tin thành những phần nhỏ để có thể chỉ ra các yếu tố, các mối liên hệ, các nguyên tắc cấu trúc của chúng.

NỘI DUNG	Chuẩn đầu ra của học phần					
	LO.1.1	LO.2.1	LO.2.2	LO.2.3	LO.3.1	LO.3.2
1. Công tác chuẩn bị - Phổ biến mục đích, yêu cầu - Hướng dẫn kiến thức chuyên môn - Hướng dẫn xây dựng đề cương thực tập	2	2			3	3

2. Thực tập tại cơ sở, thu thập tài liệu, số liệu, viết báo cáo		2	2	2	3	3
3. Chỉnh sửa và hoàn thiện báo cáo - Gửi bản thảo xin ý kiến của giáo viên hướng dẫn - Thu thập số liệu và chỉnh sửa bổ sung - Hoàn thiện báo cáo theo đề cương	2	2	2	2	3	3

7. Danh mục tài liệu

- Tài liệu học tập chính:

[1] Nguyễn Mạnh Khải (2020), Giáo trình Pháp luật và chính sách môi trường, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.

- Tài liệu tham khảo:

[2]. Lê Huy Bá và cộng sự (2016), Quản lý môi trường, NXB Đại học Quốc gia TP Hồ Chí Minh.

[3] Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 quy định chi tiết một số điều của Luật bảo vệ môi trường.

[4] Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật bảo vệ môi trường.

[5] Nghị định số 45/2022/NĐ-CP ngày 07 tháng 7 năm 2022 quy định về Xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường.

8. Nhiệm vụ của người học

8.1. Phần lý thuyết, bài tập, thảo luận

- Nghe phổ biến mục đích và yêu cầu của thực địa chuyên môn
- Nắm bắt các kiến thức chuyên môn cần thiết cho chuyên đề; các nội dung cần triển khai và thực hiện khi đi thực tập tại cơ sở, địa phương, doanh nghiệp;
- Nắm vững cách thức và phương pháp thu thập, xử lý tài liệu, tổng hợp số liệu; xây dựng đề cương; viết, chỉnh sửa và hoàn thiện báo cáo thực tập nghề nghiệp theo quy định.

* **Ghi chú:** Nhiệm vụ của người học được thể hiện tại **Phụ lục 3**.

8.2. Phần thí nghiệm, thực hành

- Tham dự $\geq 80\%$ tổng số thời lượng thực tập tại các cơ quan, doanh nghiệp.
- Tích cực, chủ động tham gia các hoạt động chuyên môn tại cơ quan, doanh nghiệp;
- Hoàn thành báo cáo thực tập nghề nghiệp đạt yêu cầu về chất lượng, tiến độ.
- Chủ động tổ chức thực hiện giờ tự học, tự nghiên cứu.

* **Ghi chú:** Nhiệm vụ của người học được thể hiện tại **Phụ lục 3**.

8.3. Phần bài tập lớn, tiểu luận (không)

8.4. Phần khác (không)

9. Phương pháp giảng dạy

- Phần lý thuyết: Hướng dẫn các văn bản, quy định liên quan, các kiến thức có liên quan đến nội dung thực địa chuyên môn; yêu cầu đối với học phần: thời gian thực hiện, cách thức tổ chức triển khai, sản phẩm hoàn thành, hình thức đánh giá kết quả.

- Phần thảo luận, thực hành:

+ Giảng viên hướng dẫn quy trình, nội dung và yêu cầu thực tập, các nội dung có liên quan đến việc thu thập số liệu tại cơ sở, địa phương phục vụ việc viết báo cáo tổng hợp.

+ Sinh viên chủ động nghiên cứu tài liệu, thu thập, tổng hợp tài liệu, số liệu, tham khảo ý kiến của GVHD và cán bộ tại cơ quan, doanh nghiệp hoàn thiện báo cáo tổng hợp.

+ Người hướng dẫn tại cơ sở thực địa: Hướng dẫn kiến thức chuyên môn nghiệp vụ, hỗ trợ cho sinh viên thu thập tài liệu, số liệu, hoàn thiện báo cáo tổng hợp.

10. Phương pháp, hình thức kiểm tra – đánh giá kết quả học tập

10.1. Các phương pháp kiểm tra đánh giá giúp đạt được và thể hiện, đánh giá được các kết quả học tập của học phần

+ Phương pháp kiểm tra: Viết báo cáo.

+ Hình thức kiểm tra: Chấm sản phẩm báo cáo.

* **Ghi chú:** Phương pháp kiểm tra đánh giá được thể hiện tại Phụ lục 4.

10.2. Làm rõ thang điểm, tiêu chí đánh giá và mô tả mức đạt được điểm số

+ Trọng số đánh giá kết quả học tập

Bảng 1. Trọng số đánh giá kết quả học tập

Điểm thành phần	Điểm chuyên cần	Điểm chấm báo cáo tổng hợp	Ghi chú
Thực địa chuyên môn 1	10%	90%	- Điểm chuyên cần: Đánh giá trên cơ sở nhận xét của cơ sở thực tập về tinh thần, thái độ, việc chấp hành quy chế cơ quan của sinh viên (có phiếu xác nhận, đánh giá của cơ sở). (Trường hợp cơ sở thực tập xác nhận sinh viên không đạt yêu cầu thì kết quả đánh giá học phần không đạt) - Điểm chấm báo cáo: Điểm trung bình của cộng giảng viên hướng dẫn (vòng 1) và giảng viên chấm vòng 2.

Bảng 2. Đánh giá chuyên cần

TT	Hình thức	Tiêu chí đánh giá	Điểm tối đa
1	Chấp hành nội quy, quy chế của cơ sở thực tập và thái độ học tập	Thái độ tham dự (2%). Trong đó: - Luôn chú ý, tham gia đầy đủ các hoạt động (2%) - Khá chú ý, tham gia tương đối đầy đủ (1,5%) - Có chú ý, ít tham gia (1%) - Không chú ý, không tham gia (0%)	2
		Thời gian tham dự (8%) - Nếu vắng 01 buổi thực tập tại cơ sở trừ 1% - Vắng quá 20% tổng số buổi thì không đánh giá.	8

Bảng 3. Đánh giá điểm báo cáo (Báo cáo thực tập nghề nghiệp)

Tiêu chí	Trọng số	Giỏi – Xuất sắc (8,5-10)	Khá (7,0-8,4)	Trung bình (5,5-6,9)	Trung bình yếu (4,0-5,4)	Kém <4,0
Báo cáo tổng hợp	90%	Báo cáo đạt yêu cầu xuất sắc về hình thức và nội dung	Báo cáo đạt yêu cầu tốt về hình thức và nội dung	Báo cáo đạt yêu cầu về hình thức và nội dung	Báo cáo còn một số nội dung chưa đạt yêu cầu	Báo cáo không đạt yêu cầu về hình thức và nội dung

11. Nội dung chi tiết học phần

11.1. Nội dung về lý thuyết và thảo luận: (Tổng số tiết: 0 tiết)

11.2. Nội dung về thực hành, thảo luận (Tổng số tiết: 30 tiết)

1. Mục tiêu:

Sinh viên nắm vững các thông tin về cơ sở thực tập, chức năng nhiệm vụ của cơ sở từ đó áp dụng các kiến thức đã học thực hiện các nhiệm vụ do cơ sở thực tập giao, bao gồm các công việc liên quan đến quản lý tài nguyên và môi trường.

2. Nội dung:

- Xây dựng đề cương thực tập thực địa
- Thu thập các thông tin về cơ sở thực tập, chức năng nhiệm vụ của cơ sở.
- Thực thi các nhiệm vụ về quản lý tài nguyên và môi trường.
- Viết và chỉnh sửa báo cáo, hoàn thiện và nộp sản phẩm.

3. Địa điểm: Tại cơ sở thực tập

4. Dụng cụ trang thiết bị: máy tính cá nhân, phần mềm chuyên ngành, máy chiếu.

5. Tổ chức thực hiện:

- Sinh viên chấp hành các nội quy, quy định và tuân thủ theo sự phân công của cơ sở thực tập;
- Thực hiện theo sự hướng dẫn của giảng viên và cán bộ tại cơ sở thực tập;
- Giảng viên hướng dẫn kiểm tra, theo dõi và đôn đốc sinh viên trong quá trình thực tập tại cơ sở.
- Cơ sở thực tập nhận xét, đánh giá sinh viên sau khi kết thúc quá trình thực tập tại cơ sở.

6. *Đánh giá, cho điểm:*

- Sản phẩm giao nộp là báo cáo thực tập
- Giảng viên đánh giá trên cơ sở chất lượng báo cáo và kết quả xác nhận của cơ sở thực tập đối với sinh viên

11.3. *Nội dung về bài tập lớn, tiểu luận:* Không

12. Thời gian phê duyệt đề cương học phần: Ngày ~~27~~ tháng 8... Năm 2022

**GIẢNG VIÊN
PHỤ TRÁCH HỌC PHẦN**



Phan Lê Na

TRƯỞNG BỘ MÔN



Phan Lê Na

TRƯỞNG KHOA



Nguyễn Văn Bài

PHỤ LỤC 1

**MÃ HÓA CHUẨN ĐẦU RA HỌC PHẦN, ĐÁNH GIÁ MỨC ĐỘ TƯƠNG THÍCH
CỦA CHUẨN ĐẦU RA HỌC PHẦN VỚI CHUẨN ĐẦU RA CTĐT**

STT	CĐR học phần	Mức độ theo thang Bloom	Mã chuẩn đầu ra của CTĐT
<i>1</i>	<i>Chuẩn về kiến thức</i>		
	LO.1.1. Nắm vững các kiến thức chuyên môn liên quan đến quản lý nhà nước về tài nguyên và môi trường.	3	CĐR8
<i>2</i>	<i>Chuẩn về kỹ năng</i>		
	LO.2.1. Áp dụng được các văn bản pháp lý trong thực thi công vụ	3	CĐR9
	LO.2.2. Thu thập thông tin, tổng hợp và viết báo cáo thành thạo	3	CĐR10
	LO.2.3. Có kỹ năng phối hợp làm việc nhóm hiệu quả	2	CĐR14
<i>3</i>	<i>Năng lực tự chủ & trách nhiệm nghề nghiệp</i>		
	LO.3.1. Tuân thủ pháp luật, có khả năng tự ra quyết định, tự chịu trách nhiệm, có định hướng tương lai rõ ràng và học tập suốt đời.	3	CĐR15
	LO.3.2. Có phẩm chất chính trị, ý thức tổ chức kỷ luật tốt; có thái độ lao động nghiêm túc và đạo đức nghề nghiệp.	3	CĐR16

PHỤ LỤC 2
MỤC TIÊU VÀ CHUẨN ĐẦU RA CỦA HỌC PHẦN

1. Mục tiêu học phần

Mục tiêu (Gx)	Mô tả mục tiêu	CĐR của CTĐT
G1	Cung cấp các kiến thức quản lý nhà nước về tài nguyên và môi trường như các thủ tục hành chính, pháp lý trong lĩnh vực tài nguyên môi trường.	CĐR8
G2	Vận dụng thành thạo các văn bản pháp luật trong thực thi công vụ; Viết được báo cáo tổng hợp.	CĐR9, CĐR10, CĐR 14
G3	Có năng lực tự học, tự nghiên cứu để nâng cao hiểu biết của bản thân về lĩnh vực pháp luật môi trường phục vụ công tác quản lý tài nguyên và môi trường.	CĐR15, CĐR16

2. Chuẩn đầu ra học phần

STT	Mô tả CĐR học phần	Mức độ theo thang Bloom	ng chuẩn đầu ra của CTĐT
1	<i>Chuẩn về kiến thức</i>		
LO.1.1	Nắm vững các kiến thức chuyên môn liên quan đến quản lý nhà nước về tài nguyên và môi trường.	3	CĐR8
2	<i>Chuẩn về kỹ năng</i>		
LO.2.1	Áp dụng được các văn bản pháp lý trong thực thi công vụ	3	CĐR9
LO.2.2	Thu thập thông tin, tổng hợp và viết báo cáo thành thạo	3	CĐR10
LO.2.3	Có kỹ năng phối hợp làm việc nhóm hiệu quả	2	CĐR14
3	<i>Năng lực tự chủ & trách nhiệm nghề nghiệp</i>		
LO.3.1	Tuân thủ pháp luật, có khả năng tự ra quyết định, tự chịu trách nhiệm, có định hướng tương lai rõ ràng và học tập suốt đời.	3	CĐR15 CĐR16
LO.3.2	Có phẩm chất chính trị, ý thức tổ chức kỷ luật tốt; có thái độ lao động nghiêm túc và đạo đức nghề nghiệp.	3	

PHỤ LỤC 3. NỘI DUNG CỦA HỌC PHẦN

Tuần thứ	Nội dung	Hoạt động dạy và học	Số tiết LT/TH	Tài liệu học tập, tham khảo	CĐR học phần
1	<p>* Công tác chuẩn bị</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phổ biến mục đích, yêu cầu - Hướng dẫn kiến thức chuyên môn - Hướng dẫn xây dựng đề cương thực tập 	<p><u>Giảng viên:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu học phần, mục đích yêu cầu của học phần, quy định đánh giá học phần, hướng dẫn sinh viên xây dựng đề cương thực tập. - Thuyết trình nội dung, trả lời các thắc mắc của sinh viên. <p><u>Sinh viên:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Hoạt động trên lớp: Nghe giảng, nắm vững các yêu cầu của học phần thực tập nghề nghiệp, nêu ra các vướng mắc - Hoạt động ở nhà: Đọc và nghiên cứu tài liệu tham khảo, xây dựng đề cương thực tập nghề nghiệp. 	0/5	[1], [2] [3], [4] [5]	L.O.1.1 L.O.2.1 L.O.2.2 L.O.2.3 L.O.3.1 L.O.3.2
2-8	<p>* Thực tập tại cơ sở, thu thập tài liệu, số liệu</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thu thập tài liệu, số liệu - Tổng hợp, phân tích và xử lý số liệu - Viết bản thảo báo cáo thuyết minh 	<p><u>Giảng viên:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Hướng dẫn sinh viên cách thức thu thập, tổng hợp và xử lý tài liệu, số liệu có liên quan; - Hướng dẫn sinh viên viết báo cáo thực tập nghề nghiệp. <p><u>Cán bộ hướng dẫn tại cơ sở:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Hướng dẫn sinh viên các nghiệp vụ chuyên môn có liên quan; - Hướng dẫn và hỗ trợ sinh viên trong quá trình thu thập, tổng hợp, xử lý tài liệu, số liệu phục vụ viết báo cáo thực tập nghề 	0/35	[1], [2] [3], [4] [5]	L.O.1.2 L.O.1.3 L.O.2.1 L.O.2.2 L.O.2.3 L.O.3.2

		nghiệp. - Nhận xét, đánh giá tinh thần và thái độ học tập của sinh viên trong quá trình thực tập. Sinh viên: - Thu thập tài liệu, số liệu có liên quan - Tổng hợp, phân tích và xử lý số liệu - Viết bản thảo báo cáo			
9	* Chỉnh sửa và hoàn thiện báo cáo - Gửi bản thảo xin ý kiến của giáo viên hướng dẫn - Hoàn thiện báo cáo theo đề cương	Giảng viên: - Đọc và chỉnh sửa báo cáo thực tập cho sinh viên Sinh viên: - Thu thập số liệu và chỉnh sửa bổ sung - Chỉnh sửa và hoàn thiện báo cáo theo ý kiến của giáo viên hướng dẫn. - Nộp sản phẩm thực tập theo quy định của nhà trường.	0/5	[1], [2] [3], [4] [5]	L.O.1.1 L.O.2.1 L.O.2.2 L.O.2.3 L.O.3.1 L.O.3.2

PHỤ LỤC 4
PHƯƠNG THỨC ĐÁNH GIÁ HỌC PHẦN

TT	Điểm thành phần (Tỷ lệ %)	Quy định	Chuẩn đầu ra học phần					
			LO.1.1	LO.2.1	LO.2.2	LO.2.3	LO.3.1	LO.3.2
1	Điểm chuyên cần (10%)	+ Hình thức: Đánh giá trên cơ sở nhận xét của cơ sở thực tập về tinh thần, thái độ, việc chấp hành quy chế cơ quan của sinh viên (có phiếu xác nhận, đánh giá của cơ sở thực tập). + Hệ số: 1	x	x	x	x	x	x
2	Điểm báo cáo (90 %)	+ Hình thức: Chấm báo cáo chuyên đề. Kết quả là điểm Trung bình cộng của Giáo viên chấm vòng 1 (cán bộ hướng dẫn) và giáo viên vòng 2. + Thời điểm: Kết thúc thời gian thực tập + Tính chất: Bắt buộc	x	x	x	x	x	x

